

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MH
TỈNH QB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2024/HNGĐ- ST

Ngày: 11/7/2024

“V/v ly hôn, con chung”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông NMT

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: TNN

Bà: CTTN

- Thư ký phiên tòa: ông CLB – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa tham gia phiên tòa: bà ĐTTN – Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 7 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 105/2023/TLST - HNGĐ ngày 14/12/2023 về việc “ly hôn, con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 09/5/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: anh CXC – sinh năm 1997

Địa chỉ: thôn BM, xã TH, huyện MH, tỉnh QB; *vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt);*

Bị đơn: chị CTH – sinh năm 1998

Địa chỉ: thôn BM, xã TH, huyện MH, tỉnh QB; *vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/10/2023 và tại bản tự khai ngày 16/01/2024 nguyên đơn anh CXC trình bày: anh và chị CTH kết hôn ngày 28/12/2018 tại UBND xã HS, MH, QB trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến tháng 6/2020 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm dẫn đến việc ly thân từ cuối năm 2020 cho đến nay.

Nay tình cảm vợ chồng không còn nên anh làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn. Về con chung: hai vợ chồng có 01 con chung là cháu CHBY sinh ngày 18/12/2016. Nếu ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Y và không yêu cầu chị CTH cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và các khoản vay chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã thụ lý vụ kiện và tiến hành giải quyết; quá trình triệu tập có mặt anh CXC, vắng mặt chị CTH nên Tòa án không hòa giải được. Ngày 13/5/2024, Tòa án đã tiến hành xác minh tại xã TH kết quả xác minh chị CTH có hộ khẩu ở thôn thôn BM, xã TH, huyện MH, tỉnh QB. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Ngày 29/02/2024 cháu CHBY có viết giấy nguyện vọng là được ở với bố CXC.

Ngày 18/6/2024 Tòa án đã hoãn phiên tòa do chị CTH vắng mặt.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu đối với Thẩm phán và Thư ký quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ các quy định của pháp luật; tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự: xử anh CXC ly hôn chị CTH; áp dụng các Điều 81,82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình giao con chung là cháu CHBY cho anh CXC trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị H có trách nhiệm cấp dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: anh CXC và chị CTH kết hôn ngày 28/12/2018 tại UBND xã HS, huyện MH, tỉnh QB trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến tháng 6/2020 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm dẫn đến việc ly thân cho đến nay. Tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh C yêu cầu được ly hôn với chị H vì vậy cần căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xét xử anh CXC ly hôn chị CTH.

[2] . Về con chung: hai vợ chồng có 01 con chung là CHBY sinh ngày 18/12/2016. Nếu ly hôn anh C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Y và không yêu cầu chị CTH cấp dưỡng nuôi con, đồng thời cháu CHBY có viết giấy nguyện vọng là được ở với bố CXC. Vì vậy cần áp dụng khoản 2 Điều 81, các Điều 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu CHBY sinh ngày

18/12/2016 cho anh CXC trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng đến khi con trưởng thành.

[3] . Về tài sản chung và vay nợ chung: không có nên không cầu Tòa án giải quyết.

[4] . Về án phí: anh CXC phải chịu án phí sơ thẩm; chị CTH phải chịu án phí cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự:

1. Về quan hệ hôn nhân: áp dụng khoản 1 điều 51, Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình xử anh CXC ly hôn vắng mặt chị CTH;

2. Về con chung: áp dụng khoản 2 Điều 81 và các Điều 82, 83, 84 luật Hôn nhân và gia đình xử giao cháu CHBY sinh ngày 18/12/2016 cho anh CXC trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị CTH có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng kể từ tháng 7/2024 đến khi con tròn 18 tuổi

Không ai được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung, khi cần thiết vì lợi ích của con thì một trong hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi con;

3. Về án phí: anh CXC phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; anh CXC đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số 0000509 ngày 14/12/2023 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa nay được khấu trừ

Án phí cấp dưỡng: chị CTH phải chịu 300.000 đồng.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Tuyên bố nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (11/7/2024), bị đơn thời hạn trên kể từ ngày nhận bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QB;
- VKSND huyện MH
- VKSND tỉnh QB;
- Chi cục THADS huyện NH;
- Nguyên đơn; bị đơn;
- UBND xã HS;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA:**

N.M.T

